FireAnt

CTCP Cấp nước Nghệ An (UPCOM: NAW)

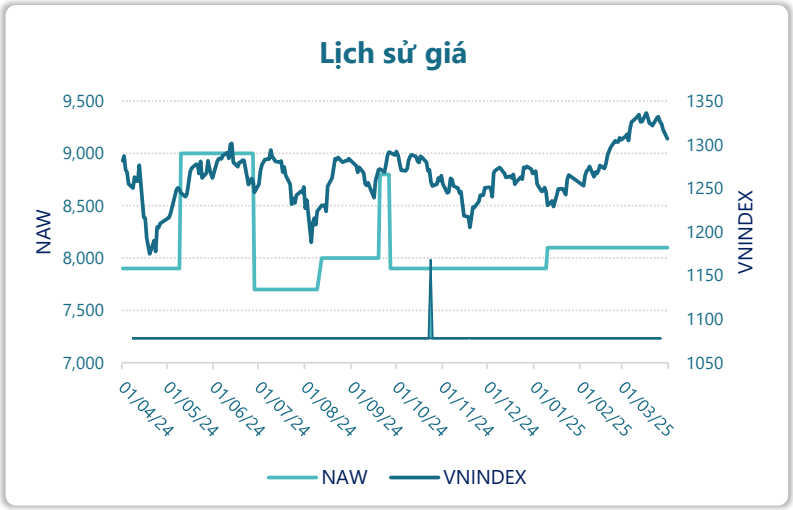

Thông tin giao dịch	31/03/2025
Giá hiện tại (VNĐ)	**8,100**
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	9,000
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	7,700
SL cổ phiếu LH	37,385,983
KLGD BQ 20 phiên (CP)	
% sở hữu nước ngoài	0.0%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	303
P/E	103.2
EPS	79

DT thuần

Q1/25

79.7

tỷ VNĐ

QoQ: ▼4.90| -5.8%

YoY: ▲ 7.50| 10.3%

LN sau thuế

Q1/25

0.83

tỷ VNĐ

QoQ: ▼0.05| -5.8%

YoY: ▼0.52| -38.6%

Tỷ suất lãi EBIT

2024

3.6%

+/- YoY: ▼ 1.1%

DT thuần

2024

330

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 24.0| 7.7%

LN sau thuế

2024

2.94

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 0.17| 6.3%

ROE

2024

0.8%

Kết quả kinh doanh

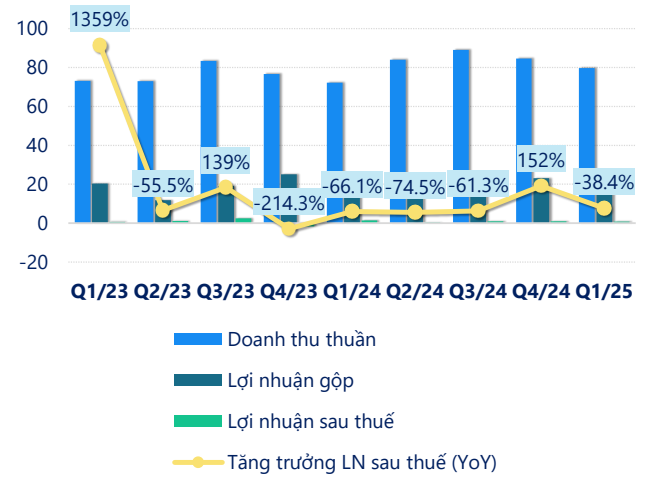

(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản

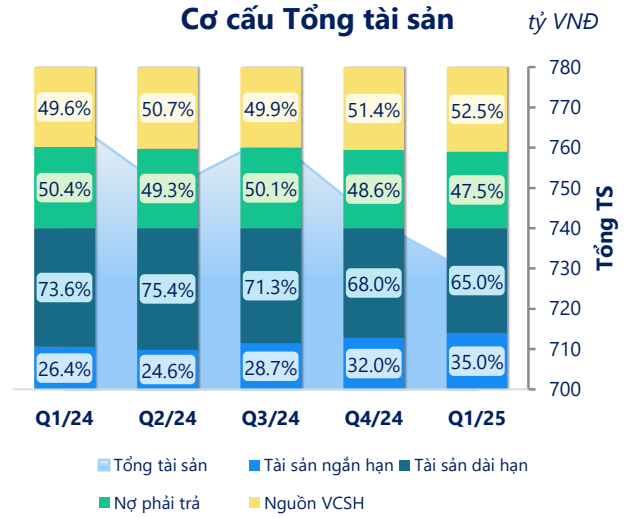

(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS

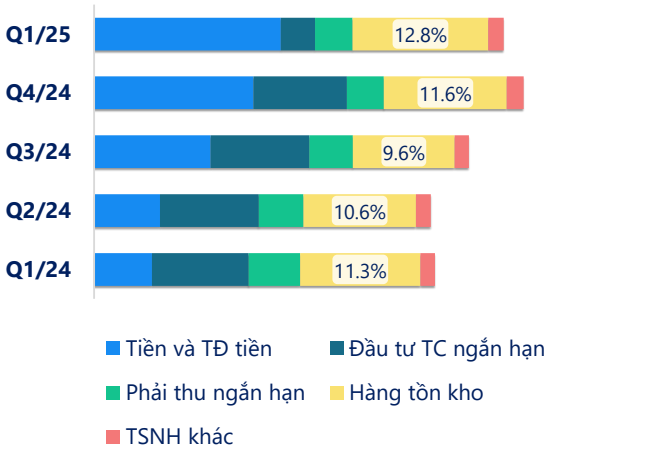

(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS

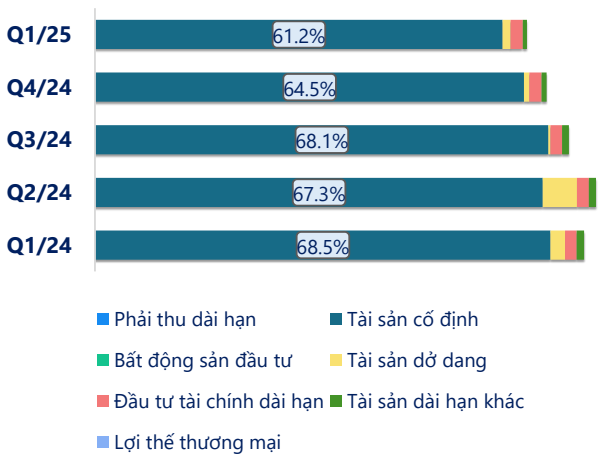

(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay

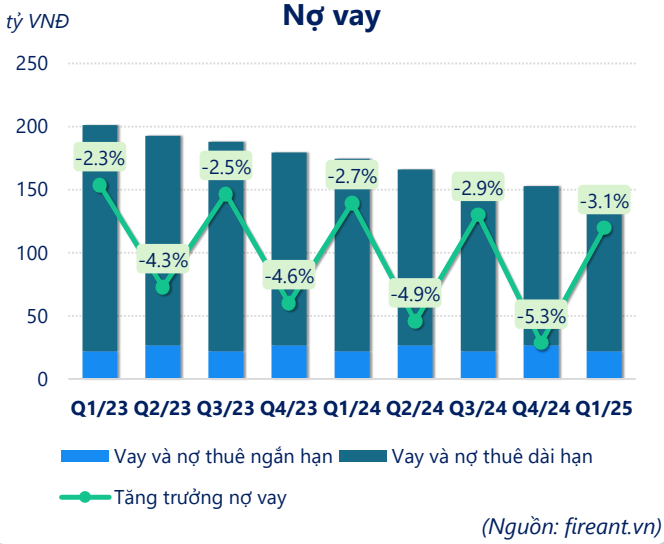

(Nguồn: fireant.vn)

Vốn chủ sở hữu

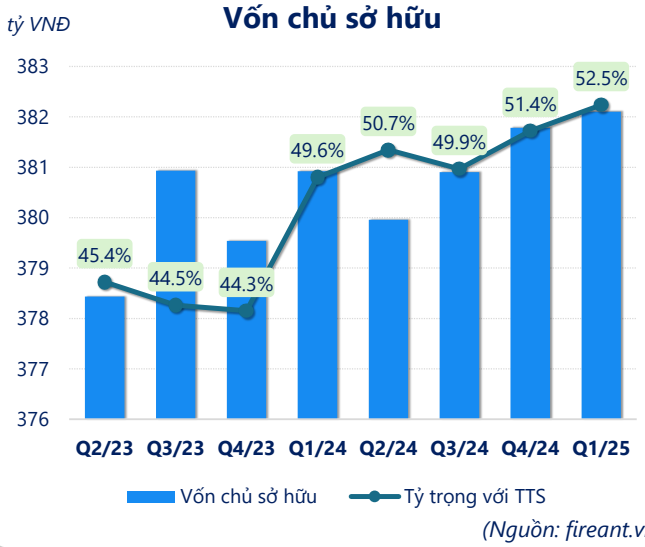

(Nguồn: fireant.vn)

Phải thu ngắn hạn

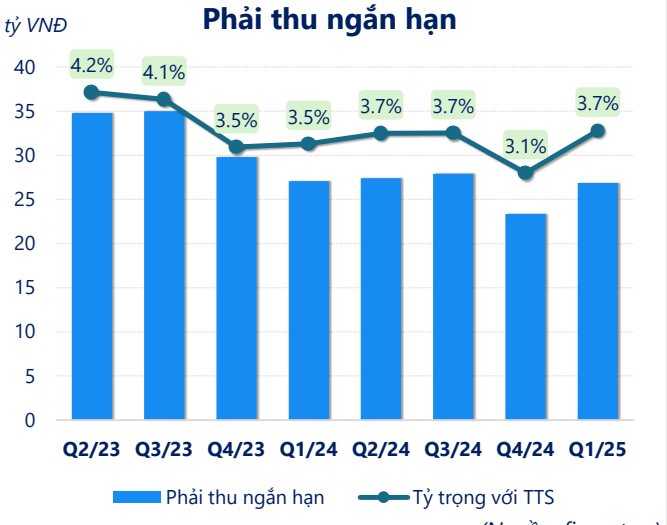

(Nguồn: fireant.vn)

Hàng tồn kho

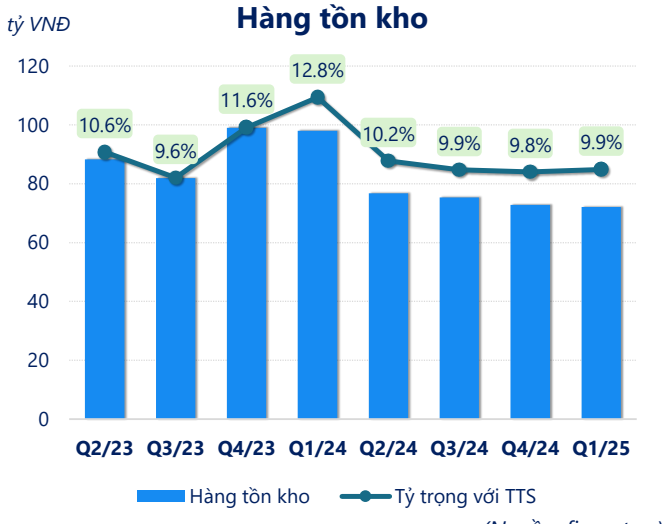

(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định

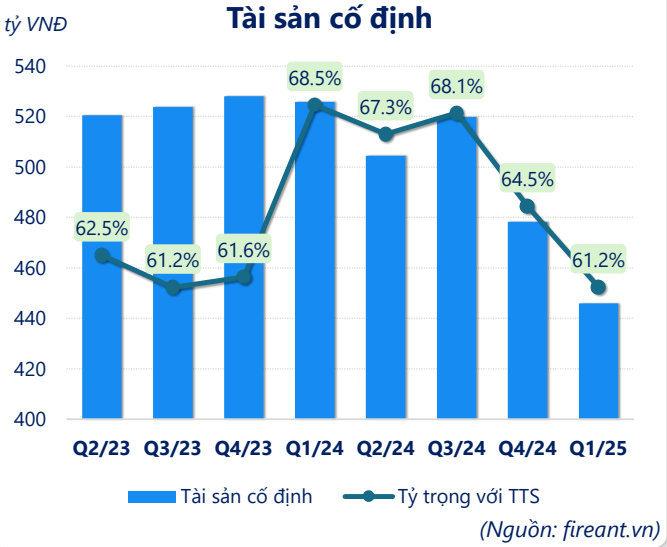

(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang

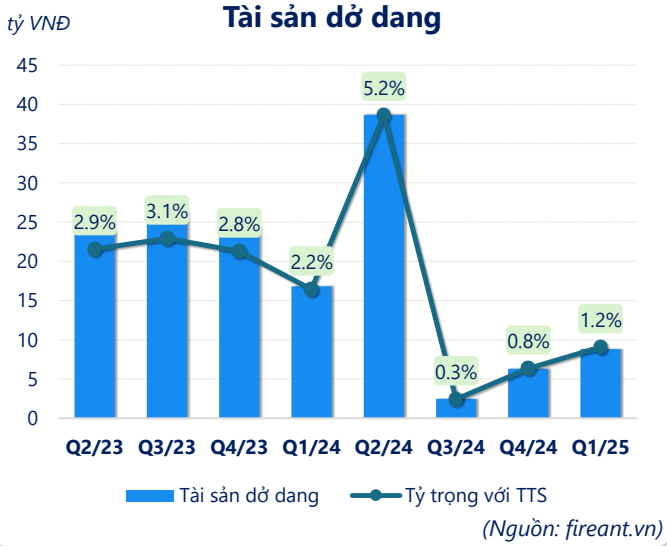

(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản

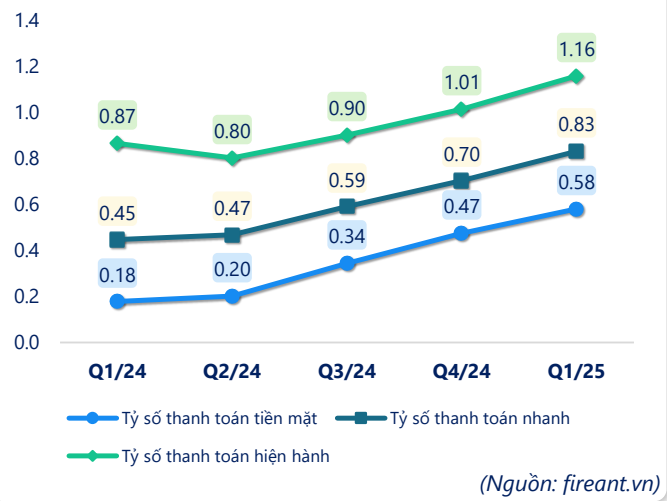

(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản

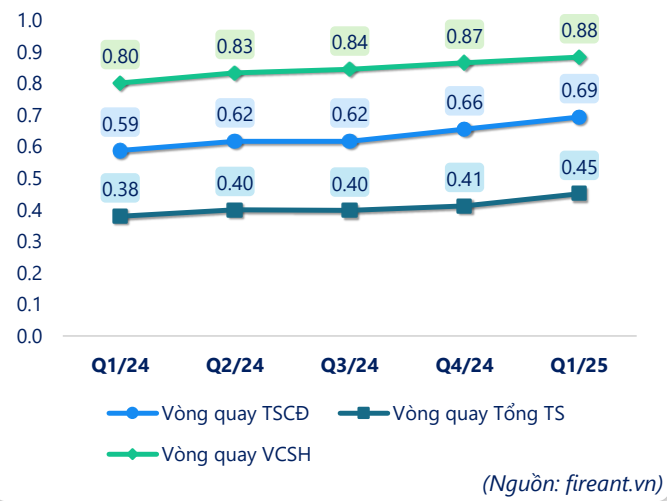

(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25
Tổng tài sản	**768**	**750**	**763**	**742**	**728**
Tài sản ngắn hạn	**203**	**185**	**219**	**238**	**255**
Tiền và tương đương tiền	41.8	46.5	83.5	111	128
Đầu tư tài chính ngắn hạn	24.9	25.2	25.7	25.9	25.9
Phải thu ngắn hạn	27.1	27.4	27.9	23.4	26.9
Hàng tồn kho	98.0	76.8	75.4	72.8	72.1
Tài sản ngắn hạn khác	11.1	8.85	6.33	4.48	2.32
Tài sản dài hạn	**565**	**565**	**544**	**504**	**473**
Phải thu dài hạn	0.50	0.50	0.50	0.50	0.50
Tài sản cố định	526	504	520	478	446
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	16.8	38.7	2.47	6.29	8.79
Đầu tư tài chính dài hạn	13.5	13.4	13.4	13.4	13.4
Tài sản dài hạn khác	8.46	7.77	7.78	5.85	4.54
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	**387**	**370**	**382**	**360**	**346**
Nợ ngắn hạn	**234**	**230**	**243**	**234**	**220**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	21.9	26.7	21.9	26.7	21.9
Phải trả người bán ngắn hạn	50.6	48.7	48.6	54.6	47.0
Nợ dài hạn	153	139	139	126	126
Vay và nợ thuê dài hạn	153	139	139	126	126
Nguồn vốn chủ sở hữu	**381**	**380**	**381**	**382**	**382**
Vốn chủ sở hữu	**381**	**380**	**381**	**382**	**382**
Vốn điều lệ	374	374	374	374	374
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)